

Số: 01/QĐ-BQL

Hiệp Hòa, ngày 20 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư: 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

Xét đề nghị công chức Văn hóa - Xã hội xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này " Quy chế quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Ban Quản lý di tích và bộ phận giúp việc của Ban Quản lý di tích xã Hiệp Hòa căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Ban Quản lý di tích;
- Lưu VP.

**TM. BAN QUẢN LÝ
PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ - TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Nhung

QUY CHẾ
QUẢN LÝ, THU CHI TÀI CHÍNH CHO CÔNG TÁC TỔ CHỨC LỄ HỘI VÀ TIỀN
CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ CHO DI TÍCH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LỄ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BQL ngày 20/03/2022 của Ban Quản lý di tích)

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về thành lập, tổ chức, quản lý thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và các hoạt động lễ hội; trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên Ban quản lý di tích và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức và các cơ quan có liên quan đến việc quản lý thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

Chương II

QUẢN LÝ, THU CHI TÀI CHÍNH CHO CÔNG TÁC TỔ CHỨC LỄ HỘI

Điều 2. Nguồn tài chính để tổ chức lễ hội.

1. Tiền công đức, tài trợ cho hoạt động lễ hội, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.
2. Thu từ hoạt động dịch vụ trong khu vực tổ chức lễ hội, bao gồm cho thuê địa điểm bán hàng lưu niệm, đồ ăn uống, quay phim, chụp ảnh, trông giữ xe, vận chuyển du khách và dịch vụ khác phù hợp với quy định của địa phương.
3. Tiền lãi phát sinh trên tài khoản tiền gửi mở tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại theo quy định.
4. Ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với lễ hội truyền thống (nếu có).

Điều 3. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí đối với lễ hội.

Tổ chức, cá nhân tổ chức lễ hội phải mở sổ sách ghi chép đầy đủ các khoản thu, chi cho công tác tổ chức lễ hội; tự quyết định và chịu trách nhiệm về việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức lễ hội, bảo đảm phù hợp với tôn chỉ, mục đích tổ chức lễ hội và quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức lễ hội.

1. Nội dung chi tùy theo từng lễ hội bao gồm:
 - a) Chi các hoạt động thông tin tuyên truyền, quảng bá về lễ hội;
 - b) Chi phí treo, đặt các bảng, biển chỉ dẫn, trang trí, âm thanh, ánh sáng tạo sức hấp dẫn đối với khách tham gia, nghiên cứu lễ hội;
 - c) Chi phục dựng, trình diễn, biểu diễn và thực hiện nghi lễ truyền thống; chi ứng dụng khoa học, công nghệ trong tổ chức lễ hội;

d) Chi tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội nghị, hội thảo và các sự kiện giới thiệu về giá trị văn hóa của lễ hội;

đ) Chi công tác bảo đảm an ninh trật tự, y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ trong khu vực lễ hội;

e) Chi văn phòng phẩm, in ấn, phô tô tài liệu, tiền điện, tiền nước, cước phí điện thoại, cước bưu chính, cước internet, khánh tiết, thuê địa điểm, thiết bị, nhân sự phục vụ sự kiện và thuê khác;

g) Chi thù lao cho các thành viên của Ban tổ chức lễ hội và những người được ban tổ chức lễ hội cử tham gia hoạt động lễ hội;

h) Chi hương, hoa, lễ vật, đèn nhang; chi hoạt động từ thiện, nhân đạo; các khoản chi khác tùy theo thực tế của từng lễ hội.

2. Mức chi do Trưởng ban tổ chức lễ hội quyết định theo Quy chế tổ chức, tài chính lễ hội, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, tiết kiệm, hiệu quả.

Chương III

QUẢN LÝ, THU CHI TIỀN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ CHO DI TÍCH VÀ HOẠT ĐỘNG LỄ HỘI

Điều 4: Tiếp nhận tiền công đức, tài trợ.

1. Mở tài khoản tiền gửi tại kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo hình thức chuyên khoản, phương thức thanh toán điện tử.

2. Tiếp nhận tiền mặt: Cử người tiếp nhận, mở sổ ghi chép đầy đủ số tiền đã tiếp nhận. Đối với tiền trong hòm công đức (nếu có), định kỳ hằng ngày hoặc hằng tuần thực hiện kiểm đếm, ghi tổng số tiền tiếp nhận. Đối với các khoản tiền mặt không đúng nơi quy định, không phù hợp với việc thực hiện nếp sống văn minh tại di tích được thu gom để kiểm đếm hoặc bỏ vào hòm công đức để kiểm đếm chung.

Đối với số tiền mặt tạm thời chưa sử dụng thì gửi vào tài khoản mở tại kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để bảo đảm việc quản lý an toàn, minh bạch các khoản công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội đã tiếp nhận.

Điều 5. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích.

Người đại diện cơ sở tín ngưỡng tự quyết định và chịu trách nhiệm về tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hoạt động lễ hội, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo, pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Nội dung chi, mức chi bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

1. Các khoản chi thường xuyên bao gồm:

a) Chi thù lao cho người được cử trông coi hoặc cử tham gia các hoạt động tại di tích.

b) Chi thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin, liên lạc, hội nghị, công tác phí, chi phí nghiệp vụ chuyên môn, lễ tân khánh tiết, chi phí thuê mướn; chi mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn.

2. Các khoản chi đặc thù bao gồm:

a) Chi các hoạt động thông tin tuyên truyền, quảng bá về di tích;

b) Chi phí treo, đặt các bảng, biển chỉ dẫn, trang trí, âm thanh, ánh sáng tạo sức hấp dẫn đối với khách tham quan, du lịch, nghiên cứu di tích;

c) Chi công tác bảo đảm an ninh trật tự, y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh;

d) Chi bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên di tích; chi tu bổ, phục hồi di tích.

đ) Chi bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên; cải tạo nâng cấp, xây dựng mới công trình phụ trợ thuộc di tích gồm nhà làm việc, nhà khách, nhà ăn, nhà bếp, nhà vệ sinh, đường nội bộ, đường điện, cấp thoát nước, bãi đỗ xe, tường rào khuôn viên và công trình tương tự khác phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Chi trồng và chăm sóc cây hoa, cây cảnh trong phạm vi địa bàn di tích;

g) Chi hương hoa, lễ vật, đèn nhang;

h) Chi hoạt động từ thiện, nhân đạo;

i) Chi hoạt động từ thiện, nhân đạo;

k) Các khoản chi khác tùy theo thực tế của từng loại di tích và chủ thể là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích.

3. Mức chi do người đứng đầu của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích quyết định, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, tiết kiệm, hiệu quả; khuyến khích thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Quản lý di tích và Bộ phận giúp việc

a) Chỉ đạo việc quản lý thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội; ban hành Quy chế quản lý và sử dụng; kiểm tra các hoạt động; đảm bảo thu, chi đúng quy định; công khai, minh bạch mọi khoản thu, chi và chấp hành đúng chế độ kế toán, tài chính hiện hành và báo cáo cơ quan cấp trên.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số: 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

Chương II. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, các ngành đoàn thể liên quan

1. Công chức Văn hóa xã hội xã - Phó Ban thường trực có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Quản lý di tích chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ theo Thông tư số: 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

2. Công chức Kế toán ngân sách xã có trách nhiệm thực hiện hướng dẫn quản lý, thu chi theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

3. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị, các tổ chức xã hội tổ chức tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa, nội dung của việc quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội

4. Trưởng các thôn - Phó ban quản lý di tích có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Quản lý di tích chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ theo Thông tư số: 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Tổ chức, cá nhân tổ chức lễ hội được giao quản lý, sử dụng di tích có trách nhiệm:

Công khai việc thu, chi các khoản công đức, tài trợ, hỗ trợ đóng góp tự nguyện cho tổ chức, cá nhân đã có đóng góp tài chính cho công tác tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích nếu tổ chức cá nhân này có yêu cầu.

Cung cấp kịp thời thông tin khi được cơ quan chức năng có thẩm quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý di tích.

Công chức Văn hóa xã hội xã có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế này báo cáo Trưởng Ban Quản lý di tích xem xét và giải quyết.

Nếu có vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý di tích thì Trưởng Ban Quản lý di tích sẽ xem xét và ra quyết định./.



TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Thị Nhung